

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 06/01/2020 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh diện tích đất thuê của Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ Gia Thiện tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số vào sổ CT 05276 ngày 14/8/2014.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 06/01/2020 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh diện tích đất thuê của Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ Gia Thiện tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số vào sổ CT 05276 ngày 14/8/2014

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 943/TTr-STNMT ngày 31/12/2020.



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 06/01/2020 của UBND tỉnh, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh Điều 1:

Tại Điều 1 đã ban hành: “Điều chỉnh diện tích đất thuê của Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ Gia Thiện tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (viết tắt là GCNQSD đất) số vào sổ CT 05276 ngày 14/8/2014 như sau:

Từ: “Diện tích: 2.406.357,3 m².” **thành:** “1.492.096,9 m²”.

Lý do điều chỉnh: Tại Công văn số 3343-CV/TU ngày 4/11/2019, Tỉnh ủy chỉ đạo thực hiện điều chỉnh GCNQSD đất cho Công ty TNHH XD TM DV Gia Thiện sau khi Công ty bàn giao diện tích 93 ha cao su cho Quỹ Hỗ trợ ASXH tỉnh. Đồng thời, cấp lại GCNQSD đất cho Công ty theo thẩm quyền quy định. Tại Biên bản cuộc họp ngày 21/11/2018 và ngày 24/12/2019, Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ Gia Thiện đã tự nguyện bàn giao 914.260,4 m² đất để thực hiện an sinh xã hội, đã được các ngành có liên quan thống nhất.

- Vị trí, ranh giới khu đất: Được xác định theo sơ đồ thửa đất tại trang ba của GCNQSD đất số vào sổ CT 05276 ngày 14/8/2014; theo 02 tờ bản đồ địa chính tỷ lệ 1/5.000 do Trung tâm Kỹ thuật địa chính (nay là Văn phòng Đăng ký đất đai) thực hiện ngày 23/9/2016 và ngày 07/8/2018, đã được Chi cục Quản lý đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra ngày 09/11/2016 và ngày 15/8/2018.”

Nay điều chỉnh thành:

“Điều chỉnh diện tích đất thuê và tài sản gắn liền với đất của Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ Gia Thiện, cụ thể như sau:

- “1. Diện tích đất từ 5.363.174,8 m² **thành** 2.527.071,5 m²;
2. Diện tích tài sản gắn liền với đất từ 4.801.500,0 m² **thành** 2.259.754,0 m²”.

Lý do điều chỉnh:

- Tại Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 06/01/2020 của UBND tỉnh, Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ Gia Thiện bàn giao cho Quỹ Hỗ trợ An sinh xã hội là 914.260,4 m²; diện tích này chưa trừ 13.916,4 m² thuộc hành lang bảo vệ đường bộ và hàng lang bảo vệ suối. Nay điều chỉnh diện tích bàn giao cho Quỹ Hỗ trợ An sinh xã hội là 900.334,0 m² (đã trừ 13.916,4 m² thuộc hành lang bảo vệ đường bộ và hàng lang bảo vệ suối). Vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo 02 tờ bản đồ địa chính tỷ lệ 1/5.000 do Trung tâm Kỹ thuật địa chính (nay là Văn phòng Đăng ký đất đai) thực hiện ngày 23/9/2016 và ngày 07/8/2018, đã được Chi cục Quản lý đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra ngày 09/01/2016 và ngày 15/8/2018.

- Giảm 239.357,3 m² diện tích đất xâm canh không thu hồi được và 55.000,0 m² rừng khoanh nuôi, bảo vệ theo Quyết định số 2435/QĐ-UBND ngày 28/9/2020 và Quyết định số 2457/QĐ-UBND ngày 30/9/2020 của UBND tỉnh để giao Ban Quản lý Rừng phòng hộ Bù Đăng quản lý.

- Giảm 1.641.402,0 m² do Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ Gia Thiện đã bán tài sản gắn liền với đất thuê cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân khác.

(Có danh sách kèm theo)

2. Bỏ nội dung tại Điều 2.

3. Điều chỉnh một số nội dung tại Điều 3 như sau:

Tại Điều 3 đã ban hành: “1. Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai: Lập hồ sơ xác định thông tin địa chính về thửa đất gửi đến cơ quan có thẩm quyền để xác định nghĩa vụ tài chính mà Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ Gia Thiện phải nộp; chỉnh lý biến động GCNQSD đất số vào sổ CT 05276 ngày 14/8/2014 và chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định.”

Nay điều chỉnh thành: “1. Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai: Lập hồ sơ xác định thông tin địa chính về thửa đất gửi đến cơ quan có thẩm quyền để xác định nghĩa vụ tài chính mà Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ Gia Thiện phải nộp đối với phần diện tích đất còn lại; chỉnh lý biến động về diện tích đất và tài sản gắn liền với đất, ghi chú về bàn giao đất cho Quỹ Hỗ trợ an sinh xã hội tại 03 GCNQSD đất số vào sổ CT 001953 ngày 15/4/2011, số vào sổ CT 05276 ngày 14/8/2014, số vào sổ CT 05277 ngày 14/8/2014 và chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định.”

Điều 2. Những nội dung khác tại Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 06/01/2020 của UBND tỉnh không thay đổi.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông, Cục Thuế tỉnh Bình Phước; Quỹ Hỗ trợ An sinh xã hội; Chủ tịch UBND huyện Bù Đăng, Chủ tịch UBND xã Đăng Hà, Chủ tịch UBND xã Nghĩa Trung, Giám đốc Ban Quản lý rừng phòng hộ Bù Đăng, Giám đốc Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ Gia Thiện và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch;
- LĐVP, Phòng Kinh tế;
- Lưu: VT (Đ.Thắng TNMT QĐ 08).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

1/ CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Anh Minh

DANH SÁCH DIỆN TÍCH ĐẤT CỦA CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIA THIỆN

(Kèm theo Quyết định số 137 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2021 của UBND tỉnh Bình Phước)

STT	Thông tin về đất			Thông tin tài sản			Diện tích giảm (m ²)	Ghi chú	Diện tích đất còn lại (m ²)	Diện tích tài sản còn lại (m ²)
	GCNQSD đất	Diện tích (m ²)	Ghi chú	Loại cây trồng	Diện tích (m ²)	Năm trồng				
I	CT001953 ngày 15/4/2011	1.198.858,5		Cao su	1.030.000,0				1.198.858,5	1.030.000,0
II	CT05276 ngày 14/8/2014	2.406.357,3			2.321.600,0		2.294.021,2		112.336,1	112.336,1
I		170.000,0			170.000,0	2009	160.767,8		9.232,2	9.232,2
1.1							160.767,8	Quyết định số 1962/QĐ-UBND ngày 19/8/2020: Bán cho Nguyễn Thế Dân		
2		1.143.600,0			1.143.600,0	2010	1.143.600,0			
2.1							497.828,0	Quyết định số 1344/QĐ-UBND ngày 19/6/2020: Bán cho Công ty Đức Lộc		
2.2							645.772,0	Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 06/01/2020: Bàn giao cho Quỹ An sinh xã hội		
3		1.008.000,0			1.008.000,0	2011	904.896,1		103.103,9	103.103,9
3.1							392.408,8	Quyết định số 1964/QĐ-UBND ngày 19/8/2020: Bán cho Công ty Thái Bình		
3.2							112.724,9	Quyết định số 2098/QĐ-UBND ngày 26/8/2020: Bán cho Lê Hồng Thanh		

(Chữ ký và đóng dấu)

STT	Thông tin về đất			Thông tin tài sản			Diện tích giảm (m ²)	Ghi chú	Diện tích đất còn lại (m ²)	Diện tích tài sản còn lại (m ²)
	GCNQSD đất	Diện tích (m ²)	Ghi chú	Loại cây trồng	Diện tích (m ²)	Năm trồng				
3.3							30.109,0	Quyết định số 1962/QĐ-UBND ngày 19/8/2020: Bán cho Nguyễn Thế Dân		
3.4							115.081,4	Quyết định số 1963/QĐ-UBND ngày 19/8/2020: Bán cho Nguyễn Vinh Quang		
3.5							254.572,0	Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 06/01/2020: Bàn giao cho Quỹ An sinh xã hội		
4		36.000,0	Rừng khoanh nuôi				36.000,0	Quyết định số 2435/QĐ-UBND ngày 28/9/2020: Giao BQLRPH Bù Đăng quản lý		
5		19.000,0	Rừng khoanh nuôi bị phá				19.000,0	Quyết định số 2435/QĐ-UBND ngày 28/9/2020: Giao BQLRPH Bù Đăng quản lý		
6		29.757,3	Xâm canh				29.757,3	Quyết định số 2435/QĐ-UBND ngày 28/9/2020: Do không thu hồi được, Giao BQLRPH Bù Đăng quản lý		
III	CT05277 ngày 14/8/2014	1.757.959,0			1.449.900,0		542.082,1		1.215.876,9	1.117.417,9

STT	Thông tin về đất			Thông tin tài sản			Diện tích giảm (m ²)	Ghi chú	Diện tích đất còn lại (m ²)	Diện tích tài sản còn lại (m ²)
	GCNQSD đất	Diện tích (m ²)	Ghi chú	Loại cây trồng	Diện tích (m ²)	Năm trồng				
1		1.157.400,0		Cao su	1.157.400,0	2009	160.699,8		996.700,2	996.700,2
1.1							82.618,2	Quyết định số 1961/QĐ-UBND ngày 19/8/2020: Bán cho Đặng Thị Hoàng		
1.2							37.971,4	Quyết định số 1965/QĐ-UBND ngày 19/8/2020: Bán cho Nguyễn Đăng Việt		
1.3							40.110,2	Quyết định số 1875/QĐ-UBND ngày 12/6/2020: Bán cho Nguyễn Nhật Thuy		
2		292.500,0		Cao su	292.500,0	2010	171.782,3		120.717,7	120.717,7
2.1							171.782,3	Quyết định số 1961/QĐ-UBND ngày 19/8/2020: Bán cho Đặng Thị Hoàng		
3		209.600,0	Xâm canh				209.600,0	Quyết định số 2457/QĐ-UBND ngày 30/9/2020: Do không thu hồi được, Giao BQLRPH Bù Đăng quản lý		
4		98.459,0	Đường nội bộ, sông suối						98.459,0	
	Tổng cộng (I+II+III)	5.363.174,8			4.801.500,0				2.527.071,5	2.259.754,0

